

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG TAM QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/NQ-HĐND

Tam Quan, ngày 28 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân
phường Tam Quan khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TAM QUAN
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 92/NQ-TTHĐND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân phường Tam Quan nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 11/TTr-TTHĐND ngày 22/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân phường Tam Quan về việc ban hành Quy chế làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân phường khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân phường Tam Quan khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Nghị quyết thi hành.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Tam Quan khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua ./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy phường (b/c);
- TT. HĐND; UBND, UBMTTQVN phường;
- Các Ban HĐND; Đại biểu HĐND phường;
- VP Đảng ủy, HĐND & UBND phường;
- Các phòng, ban, đoàn thể phường;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lê Minh Đức

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG TAM QUAN**



1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ
LÀM VIỆC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG TAM QUAN KHOÁ XIII, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**
*(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 28/7/2025 của
Thường trực Hội đồng nhân dân phường Tam Quan)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ làm việc, trách nhiệm, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

Những nội dung khác không quy định tại Quy chế này thực hiện theo các quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Quy chế làm việc của Hội đồng Nhân dân phường Tam Quan khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường, các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân phường, lãnh đạo chuyên trách các Ban của Hội đồng nhân dân phường, Văn phòng Hội đồng nhân dân-Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan khi liên hệ công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân phường chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phường làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Đồng thời, phát huy trách nhiệm của từng thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân phường đối với công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách. Mọi hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân phường chịu sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường giải quyết công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Quy chế làm việc này. Đối với các nội dung cần biểu quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân phường thì biểu quyết công khai (bằng hình thức giơ tay) hoặc bỏ phiếu kín tại phiên họp phải đạt trên 50% tổng số thành viên Thường trực HĐND phường dự họp đồng ý. Trường hợp số phiếu biểu quyết bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường. Khi Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường vắng mặt thì phân công Phó Chủ tịch

Hội đồng nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, sau đó báo cáo lại với Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên.

4. Trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường giao, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường chủ động xử lý công việc và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 3. Hình thức làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân phường bao gồm:

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân phường.
2. Cho ý kiến bằng văn bản.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA THƯỜNG TRỰC ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

1. Thảo luận và quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân phường giao.
2. Triệu tập các kỳ họp của Hội đồng nhân dân; phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân.
3. Đôn đốc, giám sát Ủy ban nhân dân và các cơ quan khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân.
4. Giám sát việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương.
5. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân; xem xét kết quả giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân khi xét thấy cần thiết và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất; giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân; tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân.
6. Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, giám sát và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân để báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.
7. Quyết định số lượng thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình. Phê chuẩn danh sách và việc cho thôi làm Phó Trưởng ban, Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình trong số đại biểu Hội đồng nhân dân theo đề nghị của Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân.

8. Thành lập Tổ đại biểu, xác định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân của Tổ đại biểu, phân công Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân; quyết định việc chuyển sinh hoạt tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân của đại biểu Hội đồng nhân dân.

9. Quyết định việc đưa ra Hội đồng nhân dân hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân.

10. Báo cáo về hoạt động của Hội đồng nhân dân cùng cấp đến Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp trên.

11. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp; mỗi năm 02 lần thông báo đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp về hoạt động của Hội đồng nhân dân.

12. Ban hành nghị quyết và các văn bản hành chính khác về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật.

13. Trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp, Thường trực Hội đồng nhân dân được quyết định các nội dung sau đây và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất:

a) Biện pháp giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn;

b) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các thành viên khác của Thường trực Hội đồng nhân dân. (được quy định theo điều 32, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025)

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Chủ tọa các phiên họp của Hội đồng nhân dân, bảo đảm thi hành các quy định về hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân, các quy định về kỳ họp Hội đồng nhân dân;

b) Lãnh đạo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân; chỉ đạo việc chuẩn bị dự kiến chương trình, triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân;

c) Thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp, các tổ chức xã hội khác và Nhân dân;

d) Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp trong các trường hợp theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân và chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

3. Các thành viên khác của Thường trực Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân. Tiếp công dân theo sự phân công của lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân phường. Trực tiếp theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri, kiến nghị sau giám sát thuộc lĩnh vực của Ban và địa bàn được phân công phụ trách. Trực tiếp theo dõi kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc nội dung lĩnh vực Ban phụ trách.

Chương III

CÁC CÔNG TÁC KHÁC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 6. Xây dựng chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phường và kế hoạch thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân phường

1. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Nghị quyết số 594/UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân phường thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Việc lựa chọn nội dung chuyên đề giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân phường phải đảm bảo các tiêu chí quy định tại Điều 15 của Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15:

- Là vấn đề bức xúc ở địa phương hoặc vấn đề ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được Đại biểu hội đồng nhân dân phường, cử tri và nhân dân quan tâm, gắn với việc xây dựng, thi hành chính sách, pháp luật, công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực tại địa phương.

- Không trùng nội dung với các chuyên đề giám sát đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp tiến hành giám sát trong khoảng thời gian ít nhất là 02 năm tính đến thời điểm đề xuất, trừ trường hợp giám sát lại nội dung đã được giám sát do đối tượng chịu sự giám sát không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các kiến nghị giám sát;

- Không trùng lặp về đối tượng giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên vào cùng thời điểm giám sát giữa Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp, trừ trường hợp giám sát theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền cấp trên;

- Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân phường dự kiến số lượng chuyên đề, nội dung cơ quan tổ chức cá nhân chịu sự giám sát và thành phần đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân, thường trực Hội đồng nhân dân phường.

Điều 7. Báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phường

Báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15:

1. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân phường được giao chủ trì thực hiện nội dung trong chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phường gửi báo cáo về kết quả thực hiện chương trình giám sát của năm trước đến Thường trực Hội đồng nhân dân phường để tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân phường.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân-Ủy ban nhân dân phường xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phường. Báo cáo gồm các nội dung: Đánh giá kết quả đạt được; mức độ hoàn thành chương trình giám sát; tồn tại, hạn chế, nguyên nhân; trách nhiệm của các cơ quan liên quan; đề xuất, kiến nghị và các phụ lục kèm theo (nếu có).

Điều 8. Xây dựng chương trình và báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân phường

1. Xây dựng chương trình công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân phường (hằng tháng, 6 tháng, cả năm).

a) Căn cứ nghị quyết về tổ chức các kỳ họp thường lệ trong năm, Nghị quyết giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phường, Văn phòng Hội đồng nhân dân-Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban

Hội đồng nhân dân phường xây dựng chương trình công tác hằng tháng, 6 tháng, cả năm của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân phường.

b) Chương trình công tác năm của Thường trực Hội đồng nhân dân phường bao gồm: Thực hiện chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân phường và kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khác do luật định hoặc do Hội đồng nhân dân phường giao phải được ký và ban hành xong trước ngày 05 tháng 01 năm sau.

c) Chương trình công tác năm của các Ban Hội đồng nhân dân phường bao gồm: Kế hoạch thẩm tra các báo cáo, đề án và dự thảo nghị quyết; kế hoạch giám sát, khảo sát và một số nhiệm vụ khác do Thường trực Hội đồng nhân dân phường phân công, phải được ký và ban hành xong trước ngày 15 tháng 01 năm sau.

2. Xây dựng báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân phường trình tại các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân phường

a) Các Ban Hội đồng nhân dân phường báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng, cả năm theo lĩnh vực phụ trách, hoàn thành trước 20 ngày so với ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân phường để gửi Thường trực Hội đồng nhân dân phường và Hội đồng nhân dân phường.

b) Văn phòng Hội đồng nhân dân-Ủy ban nhân dân tổng hợp kết quả hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân phường để xây dựng dự thảo báo cáo kết quả hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân trình kỳ họp Hội đồng nhân dân phường.

c) Thường trực Hội đồng nhân dân phường thông qua báo cáo kết quả hoạt động hoàn thành trước 07 ngày so với ngày khai mạc kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân phường.

Điều 9. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân phường

Hoạt động chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân phường thực hiện theo Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Điều 8, 9, 10 của Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15.

Điều 10. Trách nhiệm của các Ban Hội đồng nhân dân phường trong việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo hoặc các nội dung khác do Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường trình

1. Ngay sau khi nhận được dự thảo nghị quyết, báo cáo hoặc Tờ trình cho ý kiến đối với các nội dung do Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan có liên quan trình Thường trực Hội đồng nhân dân phường hoặc trình Hội đồng nhân dân phường, theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban Hội đồng nhân dân phường tổ chức thẩm tra hoặc cho ý kiến theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Căn cứ theo quy định của pháp luật, Ban của Hội đồng nhân dân phường được phân công tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm yêu cầu các cơ quan, đơn vị trình bổ sung hồ sơ, tài liệu có liên quan theo quy định.

3. Trường hợp nội dung thẩm tra hoặc cho ý kiến liên quan đến nhiều lĩnh vực do nhiều Ban của Hội đồng nhân dân phường phụ trách, Thường trực Hội đồng nhân dân phường phân công, điều hòa và giao cho một Ban Hội đồng nhân dân phường chủ trì thẩm tra hoặc cho ý kiến.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 11. Mối quan hệ Thường trực Hội đồng nhân dân phường với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy. Thường trực Đảng ủy phường

Chịu sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy. Thường trực Đảng ủy phường theo các quy chế làm việc của Đảng ủy phường nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 12. Mối quan hệ giữa Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường với Trưởng các Ban Hội đồng nhân dân phường

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường phân công cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND phường theo quy định; xem xét kết quả giám sát của các Ban HĐND phường khi xét thấy cần thiết và báo cáo Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp gần nhất.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường chỉ đạo, phân công hoặc giao nhiệm vụ cho các Ban Hội đồng nhân dân phường thực hiện, thông qua Trưởng, Phó các Ban Hội đồng nhân dân phường.

a) Trưởng, Phó các Ban Hội đồng nhân dân phường chủ động giải quyết công việc thuộc lĩnh vực theo quy định của pháp luật và những công việc khác được Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phường phân công.

b) Trong quá trình thực hiện công tác, do yêu cầu của nhiệm vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường phụ trách lĩnh vực, Trưởng Ban báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công theo tiến độ như sau:

- Báo cáo kết quả thẩm tra phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân phường trước 05 ngày làm việc khai mạc kỳ họp (Trường hợp đặc biệt 03 ngày).

- Báo cáo kết luận giám sát sau 10 ngày kể từ khi các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh họp kết luận đợt giám sát.

- Báo cáo khác theo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

3. Ngoài thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, việc xin nghỉ phép, nghỉ ốm đối với Phó ban phải được sự đồng ý của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường.

Điều 13. Mối quan hệ Thường trực Hội đồng nhân dân phường với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường chịu sự lãnh đạo toàn diện của Thường trực Hội đồng nhân dân phường trong hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phường. Văn phòng tham mưu và giúp

Thường trực Hội đồng nhân dân phường thực hiện các nhiệm vụ được giao theo luật định.

Thường trực Hội đồng nhân dân phường chỉ đạo, phân công thực hiện nhiệm vụ cho Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường thông qua Chánh Văn phòng hoặc Phó Chánh Văn phòng phụ trách công tác liên quan. Lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm phân công, chỉ đạo cán bộ, công chức của Văn phòng thực hiện các nhiệm vụ phù hợp chức năng, nhiệm vụ thẩm quyền được giao và nhiệm vụ khác do Thường trực Hội đồng nhân dân phường phân công.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Thi hành và sửa đổi, bổ sung quy chế

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan theo trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm giúp Thường trực Hội đồng nhân dân phường theo dõi về tình hình thực hiện Quy chế; đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc để phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới do cơ quan có thẩm quyền ban hành để Thường trực Hội đồng nhân dân phường trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định./.
